



SẮC HOA NƠI PHỐ CHỢ

04

ẤN PHẨM 04 / 04 · CẨM NANG THƯƠNG MẠI

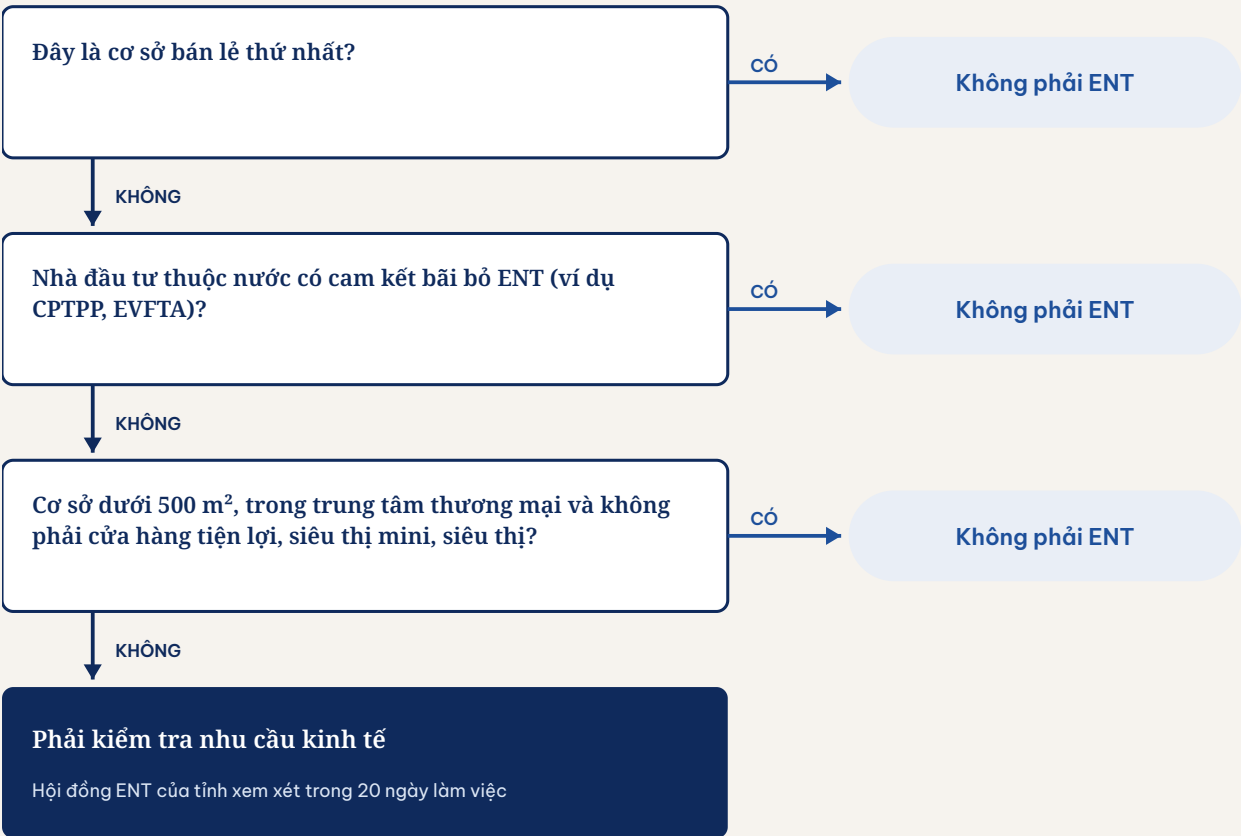
Dành cho doanh nghiệp FDI kinh doanh bán lẻ

Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho doanh nghiệp FDI

Hướng dẫn Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, kiểm tra nhu cầu kinh tế và hàng hóa hạn chế, theo Nghị định 342/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 18/10/2026.

CƠ SỞ BÁN LẺ

Có phải kiểm tra nhu cầu kinh tế?



CÁCH ĐỌC

Trả lời lần lượt ba câu hỏi từ trên xuống. Chỉ cần một câu trả lời "Có", cơ sở bán lẻ không phải kiểm tra nhu cầu kinh tế. Chi tiết có tại Chương III.

Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 thay thế Nghị định 09/2018/NĐ-CP từ ngày 18/10/2026. Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, không còn bước lấy ý kiến Bộ Công Thương; nhà đầu tư từ nước có cam kết bãi bỏ ENT, như thành viên CPTPP và EVFTA, không phải kiểm tra nhu cầu kinh tế khi mở thêm cơ sở bán lẻ.

18/10

năm 2026, ngày Nghị định 342/2026/NĐ-CP có hiệu lực

500

m² là ngưỡng diện tích để cơ sở trong trung tâm thương mại được miễn ENT

10

ngày làm việc thẩm định hồ sơ Giấy phép kinh doanh (chưa gồm thời gian lấy ý kiến, nếu có)

05

năm thời hạn Giấy phép kinh doanh với hàng hóa, dịch vụ chưa cam kết mở cửa

NỘI DUNG

CHƯƠNG I Khung pháp lý và giai đoạn chuyển tiếp

CHƯƠNG II Khi nào cần Giấy phép kinh doanh

CHƯƠNG III Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và kiểm tra nhu cầu kinh tế

CHƯƠNG IV Hàng hóa hạn chế phân phối

CHƯƠNG V Hồ sơ, cơ quan cấp và thời hạn

CHƯƠNG VI Nghĩa vụ sau khi được cấp phép

CHƯƠNG VII Hỏi đáp thường gặp

PHỤ LỤC Danh mục căn cứ pháp lý

CHƯƠNG I

Khung pháp lý và giai đoạn chuyển tiếp

Văn bản áp dụng trước và sau ngày 18/10/2026.

GIAI ĐOẠN

VĂN BẢN ÁP DỤNG

Đến hết ngày 17/10/2026

Nghị định 09/2018/NĐ-CP, với thẩm quyền chấp thuận, cho ý kiến đã chuyển từ Bộ Công Thương sang UBND cấp tỉnh theo Nghị định 146/2025/NĐ-CP (hiệu lực 01/7/2025)

Từ ngày 18/10/2026

Nghị định 342/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Hồ sơ nộp trước 18/10/2026

Tiếp tục giải quyết theo quy định cũ; giấy phép đã cấp tiếp tục có hiệu lực

GHI CHÚ CỦA LUẬT SƯ

Doanh nghiệp đang chuẩn bị hồ sơ nên so sánh hai chế độ trước khi chọn thời điểm nộp. Với nhà đầu tư thuộc CPTPP, EVFTA dự định mở từ cơ sở bán lẻ thứ hai, chế độ mới thường có lợi hơn vì miễn ENT; ngược lại, cần lưu ý yêu cầu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng với một số trường hợp.

II

CHƯƠNG II

Khi nào cần Giấy phép kinh doanh

Các hoạt động phải có Giấy phép kinh doanh.

Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 342/2026/NĐ-CP, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép kinh doanh để thực hiện các hoạt động sau:

- a) quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, trừ gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách, báo, tạp chí (được xét riêng, xem mục IV);
- b) quyền nhập khẩu, phân phối bán buôn dầu, mỡ bôi trơn;
- c) quyền phân phối bán lẻ gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách, báo, tạp chí;
- d) dịch vụ logistics, trừ các phân ngành đã cam kết mở cửa;
- đ) cho thuê hàng hóa, không gồm cho thuê tài chính và cho thuê trang thiết bị xây dựng có người vận hành;
- e) xúc tiến thương mại, không gồm quảng cáo; trung gian thương mại; tổ chức đấu thầu hàng hóa, dịch vụ;
- g) quản lý, vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian hoặc mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử theo quy định.

“1. Giấy phép kinh doanh được cấp cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các hoạt động sau: a) Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, không bao gồm hàng hóa quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định này;”

Khoản 1 Điều 5 (Cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ), Nghị định 342/2026/NĐ-CP

Quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối bán buôn hàng hóa thông thường không cần Giấy phép kinh doanh; các hoạt động này được ghi nhận khi đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp. Riêng nhà đầu tư thuộc nước, vùng lãnh thổ không tham gia điều ước có cam kết mở cửa vẫn phải xin Giấy phép kinh doanh.

Điều kiện chung để được cấp: đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường theo điều ước quốc tế, có kế hoạch kinh doanh và không còn nợ thuế quá hạn nếu đã thành lập từ 01 năm trở lên.

CHƯƠNG III

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và kiểm tra nhu cầu kinh tế

Khi nào phải kiểm tra nhu cầu kinh tế và các trường hợp được miễn.

III

1. Giấy phép cấp cho từng cơ sở

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cấp cho từng địa điểm bán lẻ, và chỉ được đề nghị sau khi doanh nghiệp đã có Giấy phép kinh doanh. Nếu cơ sở bán lẻ thứ nhất nằm cùng tỉnh với trụ sở chính, doanh nghiệp được đề nghị cấp đồng thời hai giấy phép trong một hồ sơ. Doanh nghiệp đã có cơ sở bán lẻ rồi mới trở thành doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ví dụ sau giao dịch M&A) phải xin giấy phép và được tiếp tục hoạt động tối đa 12 tháng trong thời gian xin phép.

2. Khi nào phải kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

ENT chỉ áp dụng khi đồng thời có hai yếu tố: nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ không tham gia điều ước mà Việt Nam là thành viên có cam kết bãi bỏ ENT; và doanh nghiệp lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất.

TRƯỜNG HỢP

CÓ PHẢI ENT

Cơ sở bán lẻ thứ nhất	Không
Cơ sở thứ hai trở đi, diện tích dưới 500 m ² , nằm trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị	Không
Nhà đầu tư thuộc nước có điều ước với Việt Nam cam kết bãi bỏ ENT (theo lộ trình từng hiệp định, ví dụ CPTPP, EVFTA)	Không
Các trường hợp còn lại, kể cả cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini của nhà đầu tư không thuộc nước có cam kết	Có

Theo Điều 3 Nghị định 342/2026/NĐ-CP, cửa hàng tiện lợi là cơ sở bán lẻ có diện tích bán hàng dưới 300 m²; siêu thị mini có diện tích bán hàng không quá 500 m².

3. Tiêu chí và Hội đồng ENT

Hội đồng ENT do UBND cấp tỉnh nơi lập cơ sở bán lẻ thành lập, gồm đại diện các sở, ngành và Công an tỉnh. Tiêu chí đánh giá gồm: quy mô khu vực thị trường chịu ảnh hưởng (cấp xã, phường với cơ sở dưới 5.000 m²; cấp tỉnh với cơ sở từ 5.000 m² trở lên); tác động tới sự ổn định của thị trường, các cơ sở bán lẻ và chợ truyền thống; khả năng đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội; yêu cầu về an ninh, trật tự.

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi lập cơ sở bán lẻ thành lập Hội đồng ENT và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng ENT.”

Khoản 1 Điều 23 (Hội đồng ENT), Nghị định 342/2026/NĐ-CP



ẢNH: MARCOS LLERENA / UNSPLASH

ẤN PHẨM 04

Mỗi cửa hàng cần một giấy phép

Từ ngày 18/10/2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho từng địa điểm. Nhà đầu tư thuộc nước có cam kết bãi bỏ kiểm tra nhu cầu kinh tế, như thành viên CPTPP, EVFTA, không phải kiểm tra khi mở thêm cửa hàng.

IV

CHƯƠNG IV

Hàng hóa hạn chế phân phối

Các mặt hàng chỉ được phân phối khi đáp ứng điều kiện riêng.

Khoản 4 Điều 9 Nghị định 342/2026/NĐ-CP liệt kê nhóm hàng hóa chưa cam kết mở cửa thị trường, chỉ được xem xét cấp phép có điều kiện:

HÀNG HÓA

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC XEM XÉT

Dầu, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ

Quyền nhập khẩu và phân phối bán buôn, khi doanh nghiệp có dự án sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam, hoặc sản xuất, được phép phân phối máy móc, hàng hóa sử dụng loại dầu, mỡ đó

Gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo, tạp chí

Quyền phân phối bán lẻ, khi doanh nghiệp đã có Giấy phép lập cơ sở bán lẻ loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini hoặc siêu thị và chỉ bán tại các cơ sở đó

Hồ sơ thuộc hai nhóm này phải được lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Quốc phòng. Các mặt hàng như thuốc lá, xì gà, dầu thô, xăng dầu, dược phẩm, thuốc nổ, kim loại quý, đá quý còn chịu điều kiện của pháp luật chuyên ngành và cam kết quốc tế; cần đánh giá riêng trước khi đưa vào danh mục kinh doanh.

CHƯƠNG V

V

Hồ sơ, cơ quan cấp và thời hạn

Thành phần hồ sơ, cơ quan cấp phép và thời hạn giải quyết.

1. Cơ quan cấp

Giấy phép kinh doanh do UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính cấp; Giấy phép lập cơ sở bán lẻ do UBND cấp tỉnh nơi đặt cơ sở

bán lẻ cấp. Đầu mỗi tiếp nhận, thẩm định thường là Sở Công Thương theo phân công của từng tỉnh.

“ *"Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng về vấn đề an ninh quốc gia trong các trường hợp sau:"*

Khoản 3 Điều 8 (Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ), Nghị định 342/2026/NĐ-CP

Các trường hợp phải lấy ý kiến gồm: nhà đầu tư thuộc nước không có cam kết hoặc hàng hóa, dịch vụ chưa cam kết mở cửa; chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội thương mại điện tử theo tiêu chí quy mô; nhà đầu tư đã sở hữu chuỗi đạt 100 cơ sở dưới 500 m², hoặc 50 cơ sở từ 500 m² đến dưới 3.000 m², hoặc 30 cơ sở từ 3.000 m² trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh

- đơn đề nghị theo mẫu;
- bản giải trình điều kiện cấp phép, kế hoạch kinh doanh 05 năm và lịch sử hoạt động (nếu có);
- văn bản của cơ quan thuế xác nhận không còn nợ thuế quá hạn, cấp trong 06 tháng trước ngày nộp (được miễn nếu cơ quan cấp phép tra cứu được);
- bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

- đơn đề nghị theo mẫu; bản giải trình về địa điểm và kế hoạch kinh doanh 05 năm của cơ sở;
- xác nhận không còn nợ thuế quá hạn; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép kinh doanh, giấy tờ về địa điểm;
- bản giải trình tiêu chí ENT, nếu thuộc diện ENT.

4. Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)

THỦ TỤC	KIỂM TRA HỒ SƠ	THẨM ĐỊNH	LẤY Ý KIẾN (NẾU CÓ)
Giấy phép kinh doanh	03 ngày	10 ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ	14 ngày, sau đó quyết định trong 03 ngày

Cơ sở bán lẻ không thuộc diện ENT	03 ngày	14 ngày	14 ngày
Cơ sở bán lẻ thuộc diện ENT	03 ngày	05 ngày kiểm tra điều kiện, Hội đồng ENT xem xét 20 ngày	14 ngày; quyết định trong 05 ngày sau kết luận

Hồ sơ nộp trực tiếp, qua bưu chính, qua người được ủy quyền hoặc trực tuyến.

CHƯƠNG VI

VI

Nghĩa vụ sau khi được cấp phép

Báo cáo định kỳ, điều chỉnh giấy phép và các trường hợp bị thu hồi.

- báo cáo định kỳ tình hình hoạt động theo mẫu, gồm báo cáo 6 tháng và báo cáo năm;
- đề nghị điều chỉnh giấy phép khi thay đổi tên, địa chỉ, hàng hóa, diện tích hoặc loại hình cơ sở bán lẻ;
- bảo đảm cơ sở bán lẻ đáp ứng quy định về phòng cháy chữa cháy, xây dựng, môi trường, đo lường, nhãn hàng hóa;
- Giấy phép kinh doanh có thể bị thu hồi khi doanh nghiệp ngừng hoạt động kéo dài, không báo cáo trong thời gian dài hoặc vi phạm nhiều lần theo quy định.

Thời hạn Giấy phép kinh doanh bằng thời hạn hoạt động của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư thuộc nước có cam kết; 05 năm với hàng hóa, dịch vụ hoặc nhà đầu tư thuộc diện chưa cam kết. Giấy phép lập cơ sở bán lẻ có thời hạn tương ứng thời hạn còn lại của dự án đầu tư.

VII

CHƯƠNG VII

Hỏi đáp thường gặp

Ba câu hỏi doanh nghiệp thường đặt ra, kèm câu trả lời của luật sư.

1. Công ty FDI chỉ bán online thì có cần Giấy phép kinh doanh?

Bán lẻ qua website hoặc sàn thương mại điện tử vẫn là thực hiện quyền phân phối bán lẻ, nên cần Giấy phép kinh doanh. Doanh nghiệp vận hành sàn thương mại điện tử cho người khác bán hàng là trường hợp riêng tại điểm h khoản 1 Điều 5, có thể phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng nếu đạt tiêu chí quy mô.

2. Nhà đầu tư Nhật Bản mở chuỗi cửa hàng tiện lợi có phải ENT?

Nhật Bản là thành viên CPTPP. Nếu nhà đầu tư được xác định thuộc nước có cam kết bãi bỏ ENT theo lộ trình CPTPP, các cơ sở từ thứ hai trở đi không phải ENT. Việc xác định quốc tịch nhà đầu tư khi đầu tư qua công ty trung gian ở nước thứ ba cần được đánh giá cụ thể.

3. Thuê ki-ốt 80 m² trong trung tâm thương mại để bán mỹ phẩm có cần ENT?

Không. Nếu là cơ sở thứ nhất, doanh nghiệp không phải ENT. Nếu là cơ sở thứ hai trở đi, ki-ốt vẫn được miễn vì diện tích dưới 500 m², nằm trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị. Dù vậy, doanh nghiệp vẫn phải xin Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho ki-ốt này.

PL

PHỤ LỤC

Danh mục căn cứ pháp lý

Danh mục văn bản được sử dụng trong cẩm nang.

STT	VĂN BẢN	SỐ HIỆU	HIỆU LỰC
1	Luật Thương mại (Điều 22)	36/2005/QH11	01/01/2006
2	Luật Quản lý ngoại thương (Điều 5)	05/2017/QH14	01/01/2018
3	Nghị định quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	342/2026/NĐ-CP, ngày 03/9/2026	18/10/2026
4	Nghị định cùng nội dung (bị thay thế từ 18/10/2026)	09/2018/NĐ-CP, ngày 15/01/2018	15/01/2018 đến 17/10/2026
5	Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	146/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025	01/7/2025
6	Luật Đầu tư	143/2025/QH15	01/3/2026

Ấn phẩm 04 thuộc Bộ sưu tập Cẩm nang pháp lý 7SLAW Legal Guides, bộ cẩm nang giúp doanh nghiệp nắm nhanh thủ tục, hồ sơ và thời hạn cần thiết. Để được tư vấn cho trường hợp cụ thể, vui lòng liên hệ Luật 7S.

BIÊN SOẠN

Ms Ruby 7S, Bộ Phận Nghiên Cứu Pháp Lý, Công ty Luật TNHH 7S. Quy định cập nhật đến ngày 08/10/2026.

LIÊN HỆ

Tầng 1-2, Lô E2, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội · 0877 523 888 · lienhe@7slaw.vn

PHÁP NHÂN

Công ty Luật TNHH 7S · Giấy đăng ký hoạt động 01022306/TP/ĐKHĐ · Mã số thuế 0110612710

Ấn phẩm cung cấp thông tin pháp luật chung, không phải ý kiến tư vấn cho một trường hợp cụ thể và không tạo lập quan hệ luật sư – khách hàng. Quy định và thực tiễn áp dụng có thể thay đổi; doanh nghiệp nên trao đổi với luật sư trước khi ra quyết định. © 2026 Công ty Luật TNHH 7S. Được phép trích dẫn khi ghi rõ nguồn. Ảnh: Marcos Llerena (Unsplash).



BỘ SƯU TẬP CẨM NANG PHÁP LÝ
7SLAW LEGAL GUIDES

TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

Pháp minh.
An toàn.
Bảo mật.
Tiết kiệm.
Chia sẻ.
Hài lòng.

CÔNG TY LUẬT TNHH 7S · LUAT7S.COM · 7SLAW.VN
LIENHE@7SLAW.VN · 0877 523 888